

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L-O, năm 1996. Địa chỉ: Xóm A, xã NV, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Xuân Tr, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm B, xã Trù S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Liên bang Nga. Vắng mặt.

3. *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lưu Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Xóm 13, xã Trù S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn đề ngày 02/4/2021, bản tự khai, lời trình bày của chị Nguyễn Thị L-O:

Chị L-O và anh Dương Xuân Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình chồng tại xóm 13, xã Trù S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh

Tr không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh lô dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2019, anh Tr đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga cho đến nay và không liên lạc với chị L-O. Hiện nay chị L-O xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Xuân Tr.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Nguyễn X-T, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị V, sinh ngày 13/7/2018. Hiện nay hai con chung đang ở với bà Lưu Thị L (mẹ đẻ anh Tr) tại xóm B, xã Trù S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị Nguyễn Thị L-O đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Dương Xuân Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L-O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Dương Xuân Tr: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Dương Xuân Tr có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử của anh Dương Xuân Tr thông qua bà Lưu Thị L, sinh năm 1965 (mẹ đẻ anh Tr), nhưng hiện tại anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L trình bày:

Bà Lưu Thị L là mẹ đẻ của anh Dương Xuân Tr. Anh Tr và chị L-O có hai con chung là Dương Nguyễn X-T, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị V, sinh ngày 13/7/2018. Trước khi anh Tr đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga đã gửi cháu Dương Nguyễn X-T và Dương Thị V cho bà Lưu Thị L quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lưu Thị L không biết địa chỉ của anh Tr ở nước ngoài nhưng anh Tr thỉnh thoảng có gọi điện thoại về cho bà L và đã biết việc chị L-O yêu cầu ly hôn và không có ý kiến gì.

Bà Lưu Thị L không yêu cầu chị L-O, anh Tr thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X-T, cháu V từ trước đến nay. Hiện nay hai cháu đang ở với bà L nên chị L-O, anh Tr chưa có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các cháu thì bà L cam kết sẽ quản lý, chăm sóc hai cháu chu đáo và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Tr hiện đang ở Liên bang Nga nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Lưu Thị L, sinh năm 1965 (mẹ đẻ anh Tr) cung cấp thông tin hiện nay

anh Tr đang sinh sống tại Liên bang Nga, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Tr thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà L; anh Tr đã biết được việc chị L-O xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh Tr vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị L-O được ly hôn với anh Tr;

- Về nuôi con chung: Hiện nay 02 con chung là Dương Nguyễn X-T, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị V, sinh ngày 13/7/2018 đang ở với bà L (mẹ anh Tr). Hiện nay chị L-O có nguyện vọng được nuôi 2 con chung, anh Tr ở nước ngoài và không có ý kiến gì. Vì vậy, giao cho 02 con chung cho chị L-O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Tr có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con do chị L-O không yêu cầu, anh Giang chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của chị Nguyễn Thị L-O và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị L-O trình bày anh Tr đang ở Liên bang Nga nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh Tr là bà Lưu Thị L (mẹ đẻ anh Tr) thì được cung cấp anh Tr hiện nay đang ở Liên bang Nga thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà L. Ngày 12/8/2020, Cục quản lý xuất nhập cảnh có Công văn số 1359/QLXNC-P5 cung cấp thông tin anh Dương Xuân Tr xuất cảnh ngày 21/12/2019 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, không có thông tin nhập cảnh về nước. Do anh Dương Xuân Tr trước khi xuất cảnh có nơi ĐKKTT cuối cùng tại xã Trù S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Lưu Thị L (mẹ đẻ anh Tr) cung cấp hiện nay anh Tr đang ở Liên bang Nga nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh Tr vẫn gọi điện thoại về cho bà L và đã biết được chị Nguyễn Thị L-O khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án và anh Tr không có ý kiến gì. Như vậy, anh Dương Xuân Tr đã biết được chị Nguyễn Thị L-O yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lưu Thị L.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Chị L-O giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Xuân Tr. Xét thấy, chị L-O, anh Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì đến tháng 01/2019 phát sinh mâu thuẫn; tháng 10/2019, anh Tr đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga, từ đó hai vợ chồng không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Do vợ chồng sống xa nhau, anh Tr sống ở nước ngoài, chị L-O sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị L-O được ly hôn anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L-O và anh Dương Xuân Tr có 02 con chung là Dương Nguyễn X-T, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị V, sinh ngày 13/7/2018. Chị L-O có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, anh Tr hiện nay đang ở nước ngoài, không liên lạc được. Do đó, giao hai con chung Dương Nguyễn X-T, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị V, sinh ngày 13/7/2018 cho chị L-O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Hiện chị Nguyễn Thị L-O chưa yêu cầu, anh Dương Xuân Tr chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

Anh Dương Xuân Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L-O không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Dương Xuân Tr vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L-O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 207; Điều 228; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L-O và anh Dương Xuân Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung cháu Dương Nguyễn X-T, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị V, sinh ngày 13/7/2018 cho chị Nguyễn Thị L-O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Dương Xuân Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Xuân Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L-O chưa yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L-O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003984 ngày 07/4/2021. Chị Nguyễn Thị L-O đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L-O có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Xuân Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THSDS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NV, h NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh